

Ngày	62,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	57.7%	88.0%	82.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	26,145 - 57,438
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,922
Số lượng CPLH (CP)	63,250,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,990
Sở hữu nước ngoài	21.8%
Beta	(0.34)
EPS	5,029
P/E	12.3

DT thuần

Q1/24

242

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0| -4.7%

YoY: ▲ 53.0| 28.1%

LN trước thuế

Q1/24

106

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.90| 8.1%

YoY: ▲ 51.0| 92.8%

LN sau thuế

Q1/24

94.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.30| 8.4%

YoY: ▲ 46.6| 97.5%

ROA

2023

21.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

896

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 78.0| 9.5%

LN trước thuế

2023

307

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.00| -1.6%

LN sau thuế

2023

271

tỷ VNĐ

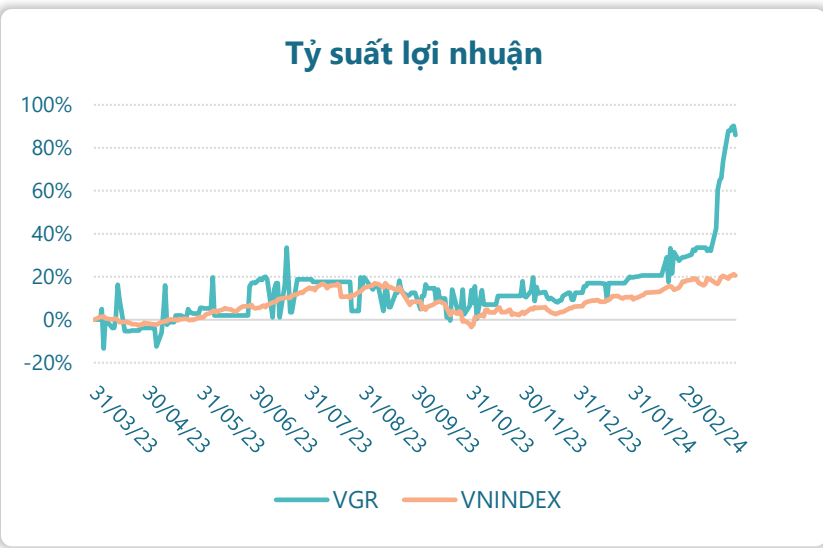
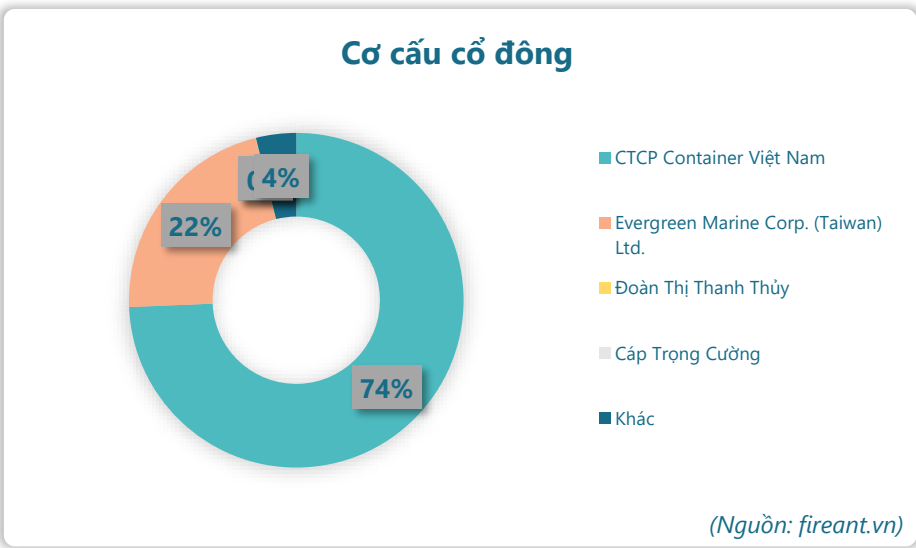
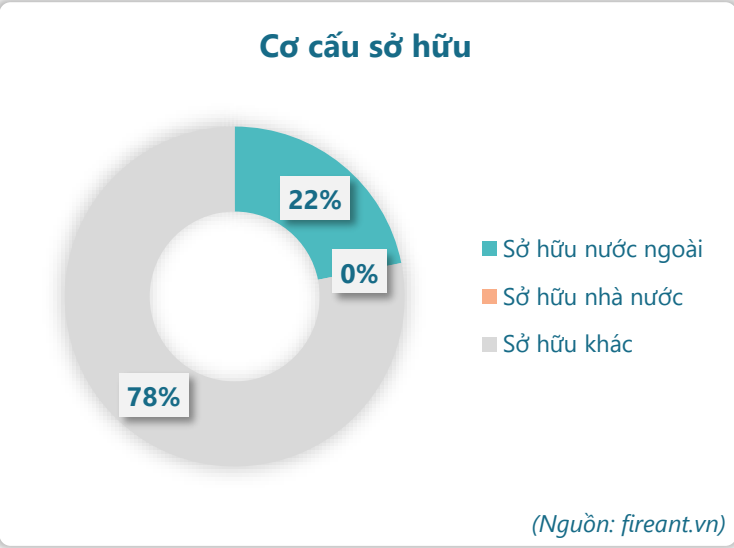
YoY: ▼2.00| -0.6%

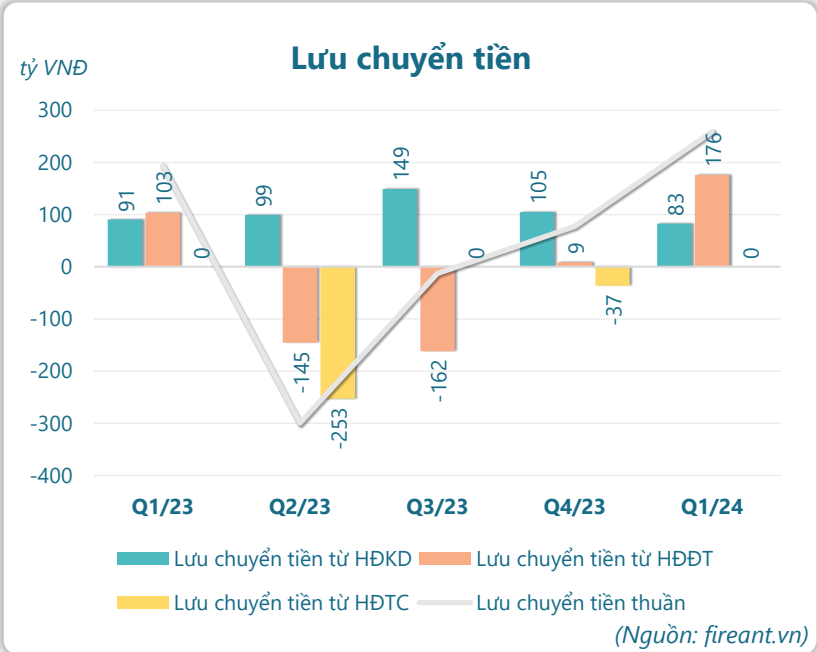
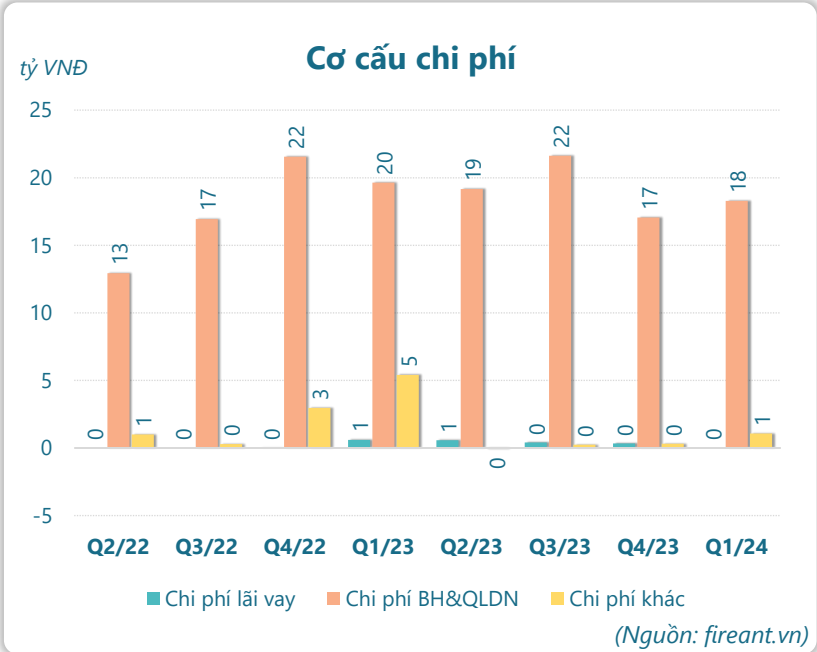
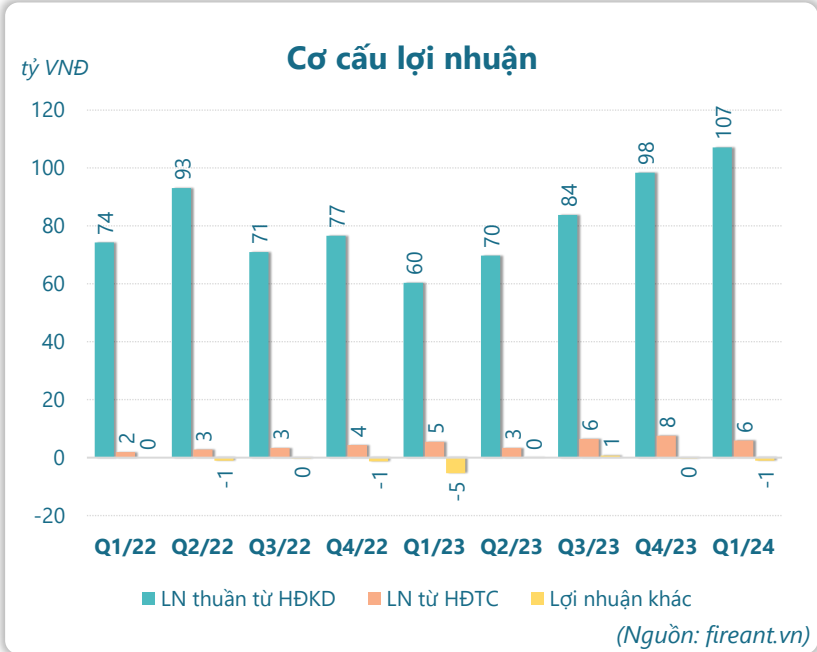
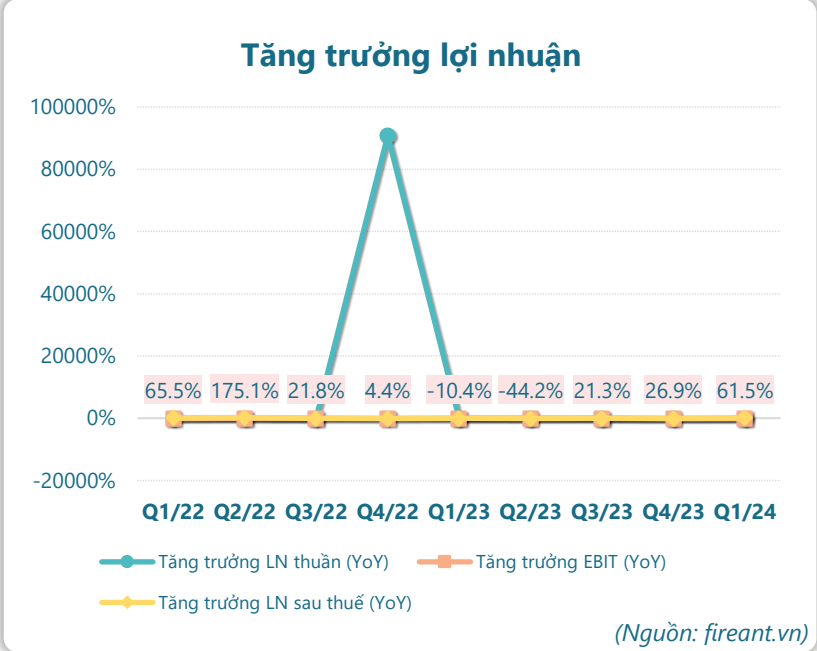
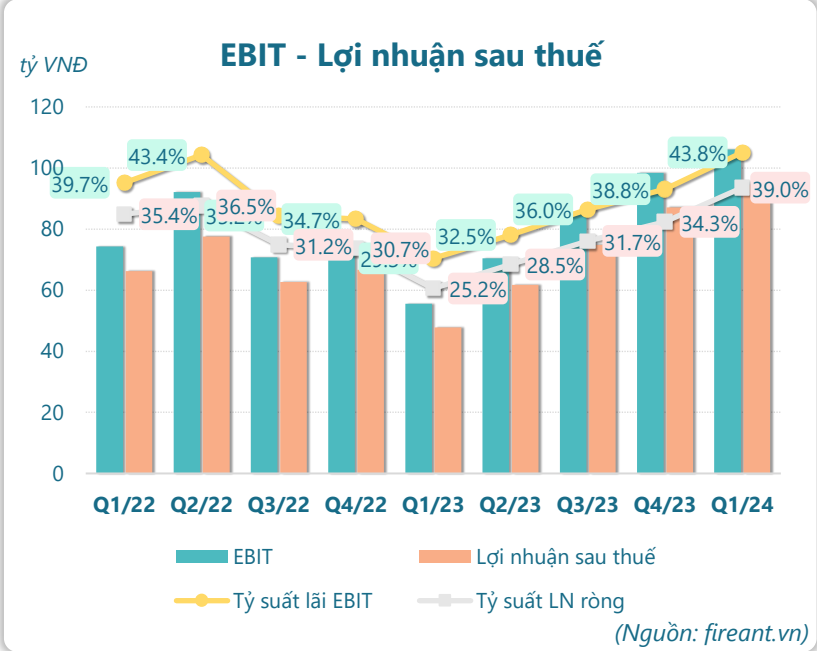
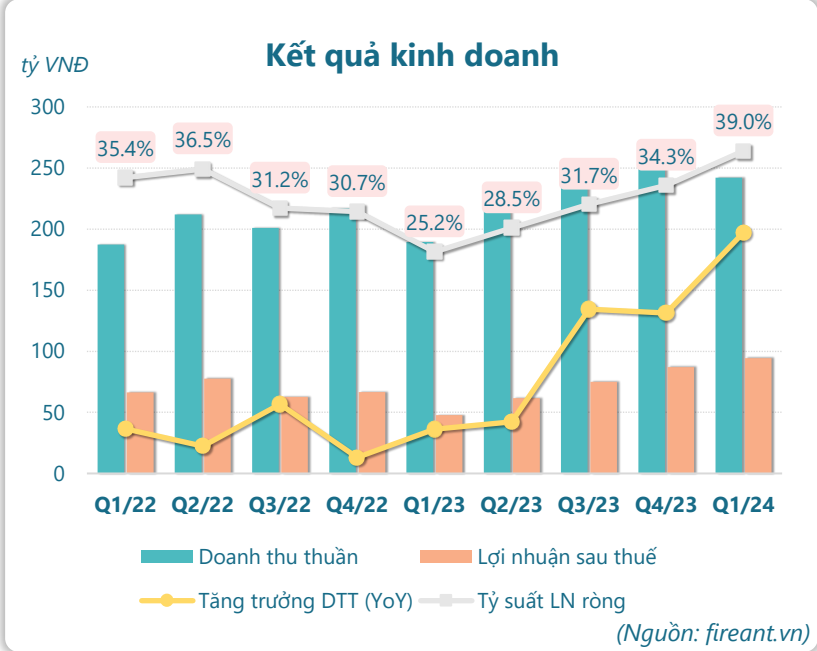
ROE

2023

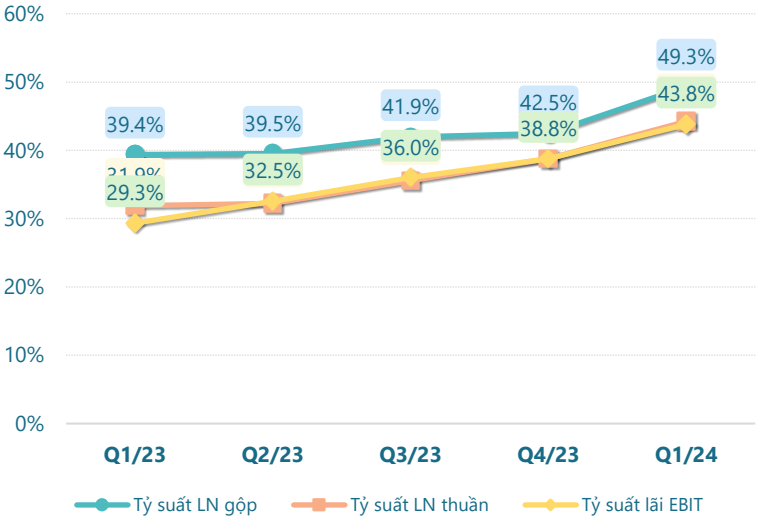
23.2%

+/- YoY: ▼ 1.4%



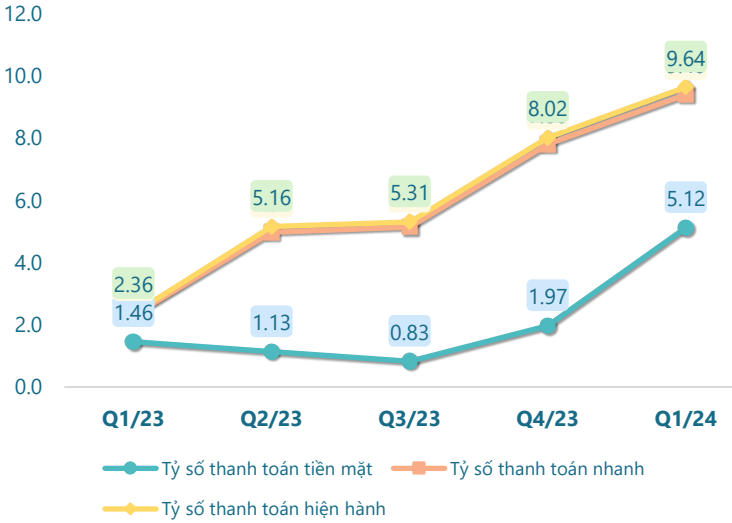


Tỷ suất lợi nhuận



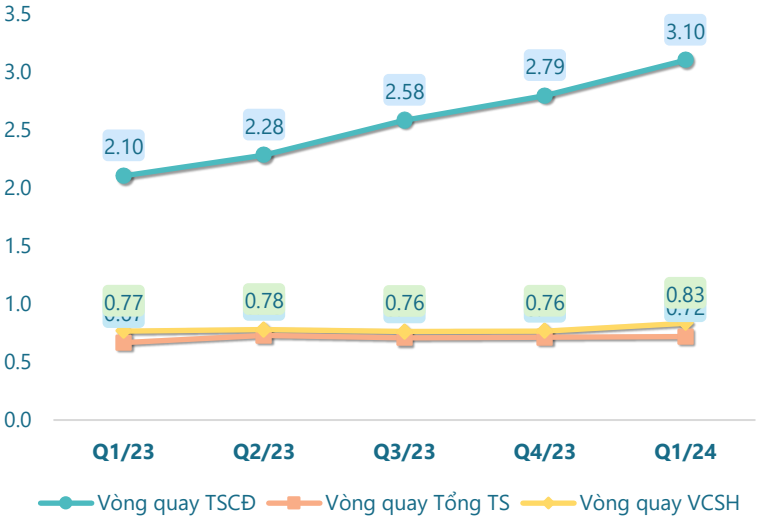
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



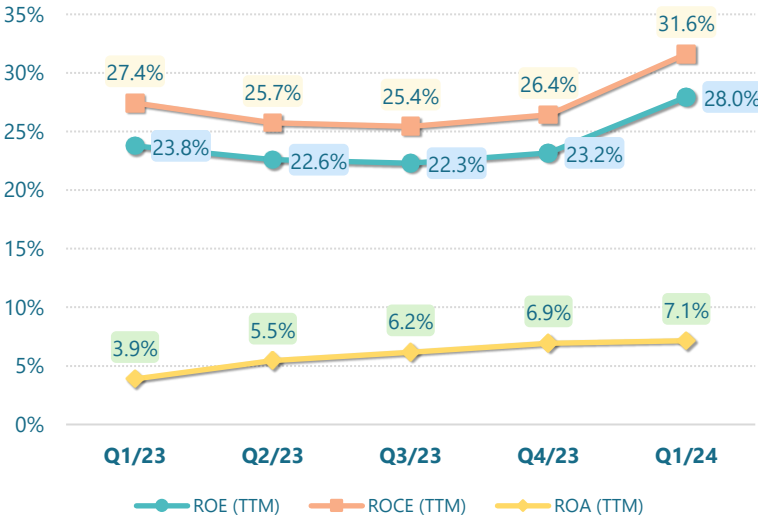
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



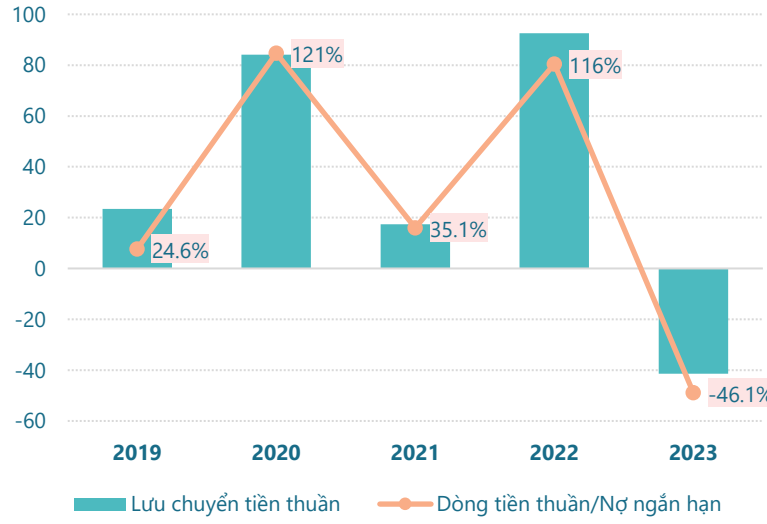
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



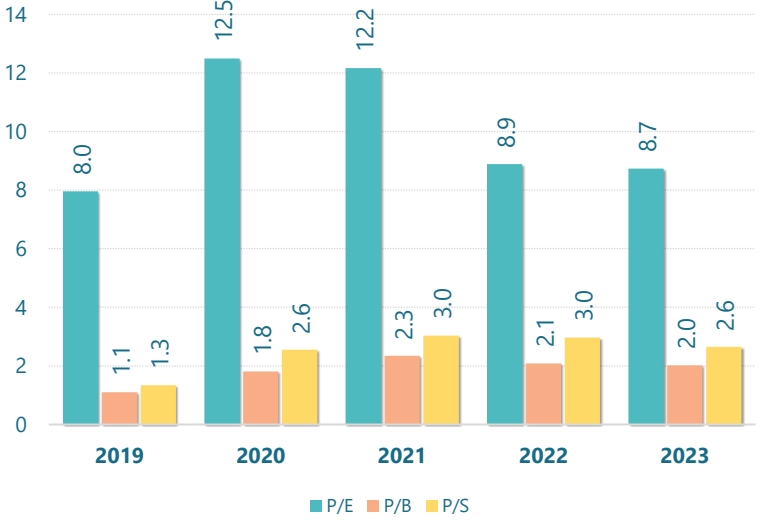
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)